TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Thị L - sinh ngày 19/01/1997

Số CCCD: 038197xxxxxxx

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh T.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn V – sinh ngày 08/8/1997

Số CCCD: 038097xxxxxx

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V.

- ***Về con chung***: Công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V có 01 con

chung, tên là Nguyễn Tuệ N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 15/11/2025. Hiện nay con phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V thống nhất, thỏa thuận giao con chung Nguyễn Tuệ N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị L.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V thống nhất, thỏa thuận: chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0001965, ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, chị L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Văn V không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.